

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Gia Lai**  
**thời kỳ 2023-2030, định hướng đến năm 2050**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;  
Căn cứ Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 18 tháng 08 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050;  
Căn cứ Quyết định số 1750/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;  
Thực hiện Kết luận của Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 22 tháng 02 năm 2024 tại Văn bản số 1387-KL/TU ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Tỉnh ủy Gia Lai;  
Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai phê duyệt đề cương nhiệm vụ Đề án phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai thời kỳ 2023-2030, định hướng đến năm 2050;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Gia Lai thời kỳ 2023-2030, định hướng đến năm 2050 với các nội dung sau:

**1. Quan điểm, định hướng phát triển**

a) Phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023-2030, định hướng đến năm 2050 phải phù hợp với quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050.

b) Phát triển vật liệu xây dựng phải đảm bảo tính bền vững, gắn hiệu quả kinh tế với hiệu quả xã hội, bảo vệ tốt nguồn tài nguyên thiên nhiên, môi trường sinh thái; không ảnh hưởng tới khu vực an ninh, quốc phòng, di tích lịch sử, văn hóa, du lịch, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng tự nhiên; không tác động tiêu cực tới môi trường, đời sống sinh hoạt của dân cư và không chồng chéo với các kế hoạch, quy hoạch khác.

c) Tập trung đầu tư và phát triển các sản phẩm có thế mạnh của tỉnh, sản xuất vật liệu xây dựng có nguồn nguyên liệu tại chỗ. Nghiên cứu tính khả thi, phát triển sản xuất, các sản phẩm vật liệu xây dựng mà hiện tại trên địa bàn tỉnh chưa có, nhằm đáp ứng nhu cầu xây dựng của tỉnh và cung ứng cho thị trường lân cận.

d) Phát triển sản xuất với quy mô hợp lý, công nghệ sản xuất tiên tiến, hiện đại, khuyến khích phát triển các công nghệ sạch, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, ít sử dụng nguồn tài nguyên; kiên quyết không cấp phép, mở rộng, gia hạn hoạt động đối với những dự án sử dụng công nghệ lạc hậu và có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

đ) Duy trì hoạt động, phát huy công suất các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng đã được cấp phép; tiếp tục triển khai các dự án đã có dự kiến đầu tư đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; dự án đã được cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường.

e) Nghiên cứu, ứng dụng, sử dụng tối đa nguồn đất, đá thải khai thác mỏ, chất thải công nghiệp, chất thải xây dựng, chất thải nạo vét sông hồ, các công trình thủy lợi, làm vật liệu xây dựng, vật liệu san lấp.

f) Đề án là cơ sở để các cơ quan quản lý chuyên ngành thực hiện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, tăng cường công tác quản lý, giám sát hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

## **2. Mục tiêu phát triển**

### **a) Mục tiêu tổng quát**

- Phát triển ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng của tỉnh có năng lực cạnh tranh trong vùng, đảm bảo hài hòa các lợi ích kinh tế - xã hội và môi trường; đáp ứng nhu cầu xây dựng trong tỉnh, trong vùng và xuất khẩu hiệu quả; đa dạng hóa các chủng loại sản phẩm giá trị cao, thân thiện với môi trường.

- Phát triển ngành vật liệu xây dựng với công nghệ sản xuất đạt trình độ tiên tiến, hiện đại, cải tạo công nghệ hoặc dừng sản xuất đối với các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng có công nghệ lạc hậu, tiêu hao nhiều nhiên liệu, năng lượng và gây ô nhiễm môi trường theo quy định.

- Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, đa dạng nguyên liệu, nhiên liệu; tận dụng tối đa các loại chất thải công nghiệp, nông lâm nghiệp, khai thác mỏ để sản xuất vật liệu xây dựng, vật liệu san lấp.

- Ưu tiên các dự án, chuỗi dự án sản xuất vật liệu xây dựng tập trung tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, sử dụng công nghệ hiện đại, tỷ lệ nội địa hóa cao về thiết bị trong sản xuất.

- Đến năm 2030 ngành sản xuất vật liệu xây dựng của tỉnh đạt được trình độ công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường: Cơ giới hóa và tự động hóa trong sản xuất vật liệu xây dựng, đáp ứng nhu cầu thị trường trong tỉnh, trong vùng, xuất khẩu một phần đối với những sản phẩm chủ lực mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Định hướng đến năm 2050 ngành sản xuất vật liệu xây dựng của tỉnh được tự động hóa hoàn toàn trong quá trình sản xuất và trở thành ngành công nghiệp xanh, bền vững.

### **b) Mục tiêu cụ thể**

- Mục tiêu cụ thể về đầu tư, công nghệ, khai thác và sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, sản phẩm từng chủng loại vật liệu xây dựng cho từng giai đoạn, chi tiết tại

“Thuyết minh Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Gia Lai thời kỳ 2023-2030, định hướng đến năm 2050” được phê duyệt kèm theo.

## **Điều 2. Giải pháp thực hiện**

### **1. Hoàn thiện thể chế, chính sách**

a) Phổ biến rộng rãi Đề án đến các ngành, các cấp chính quyền, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh biết và thực hiện.

b) Phân cấp rõ ràng để tăng cường hiệu lực quản lý hoạt động sản xuất, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng, đặc biệt là đối với một số lĩnh vực khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng, bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng.

c) Xây dựng cơ chế chính sách, sửa đổi các văn bản pháp luật khuyến khích nâng cấp, chuyển đổi công nghệ mới để tăng năng suất, chất lượng; sử dụng tiết kiệm tài nguyên, năng lượng; nâng cao tỷ lệ sử dụng nguyên liệu phi truyền thống; giảm lượng phát thải để bảo vệ môi trường. Có lộ trình hạn chế, tiến tới dừng hoạt động các cơ sở sản xuất công nghệ lạc hậu, không hiệu quả kinh tế, gây ô nhiễm môi trường.

d) Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực vật liệu xây dựng, chính sách ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư sản xuất và sử dụng vật liệu xây dựng xanh, thân thiện môi trường.

đ) Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các cam kết bảo vệ môi trường, việc thực hiện kiểm soát các chỉ tiêu phát thải môi trường, kịp thời xử lý vi phạm của các doanh nghiệp để phát triển sản xuất vật liệu xây dựng an toàn, bền vững và bảo vệ môi trường.

e) Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nghiên cứu, áp dụng khoa học công nghệ nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh; quan tâm đào tạo và phát triển lao động có kỹ thuật cao.

f) Khuyến khích các nhà đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng, đổi mới công nghệ sản xuất. Đặc biệt ưu tiên cho các sản phẩm có tính kỹ thuật cao, các sản phẩm mới có giá trị kinh tế cao; thu hút đầu tư nước ngoài và trong nước áp dụng, chuyển giao công nghệ hiện đại tạo ra sản phẩm vật liệu xây dựng mới có chất lượng, giá trị kinh tế cao trên địa bàn tỉnh.

### **2. Khai thác tài nguyên khoáng sản hiệu quả, tiết kiệm**

a) Nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên khoáng sản; sử dụng tiết kiệm nguyên liệu trong sản xuất vật liệu xây dựng; hoàn nguyên môi trường các khu mỏ khoáng sản khi kết thúc khai thác theo quy định hiện hành.

b) Sắp xếp định hướng các khu vực sản xuất vật liệu xây dựng, hình thành một số khu vực khai thác, chế biến, sản xuất vật liệu xây dựng tập trung nhằm cung cấp ổn định về khối lượng, chất lượng khoáng sản cho sản xuất vật liệu xây dựng trong tỉnh và các vùng phụ cận, đảm bảo nguồn cung cho xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, và bảo vệ môi trường.

c) Sử dụng chất thải công nghiệp, phá dỡ công trình xây dựng, giao thông, chất thải khai thác mỏ làm nguồn nguyên liệu, nhiên liệu, thay thế một phần nguyên liệu trong sản xuất vật liệu xây dựng, vật liệu san lấp.

### **3. Giải pháp về khoa học, công nghệ**

a) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ khai thác khoáng sản tiên tiến, an toàn, hiệu quả, giảm thiểu các yếu tố ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường.

b) Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, công nghệ mới, sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu thay thế, nâng cao năng suất chất lượng, giảm giá thành sản phẩm, phù hợp với công nghệ thi công xây dựng hiện đại, giảm giá thành công trình xây dựng.

c) Tăng cường ứng dụng cơ giới hóa, tự động hóa trong sản xuất vật liệu xây dựng.

d) Khuyến khích doanh nghiệp tham gia hội nghị, hội thảo khoa học công nghệ quốc tế, hợp tác nghiên cứu khoa học; tham gia các tổ chức về tiêu chuẩn, đo lường, các hiệp hội vật liệu xây dựng để học hỏi, trao đổi các tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất vật liệu xây dựng mới.

đ) Liên kết với các Viện nghiên cứu về vật liệu xây dựng, các trường đại học, các trung tâm tư vấn đầu tư phát triển vật liệu xây dựng ở trong nước và quốc tế, nghiên cứu ứng dụng các loại công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng mới.

#### **4. Giải pháp về thị trường**

a) Tăng cường quảng bá sản phẩm, nhằm thúc đẩy thị trường tiêu thụ trong tỉnh và các vùng lân cận; đẩy mạnh xây dựng thương hiệu đối với các sản phẩm vật liệu xây dựng có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh.

b) Nâng cao chất lượng và đa dạng hóa mẫu mã, chủng loại sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường.

c) Các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng cần tăng cường công tác tiếp thị, mở các văn phòng đại diện, các đại lý bán hàng ở các khu vực thị trường lớn và thị trường lân cận, tích cực tham gia các hội chợ triển lãm để thông tin, quảng cáo các sản phẩm vật liệu xây dựng của địa phương.

#### **5. Giải pháp về nguồn lực lao động**

a) Tiến hành đào tạo kiến thức lý thuyết, gắn với thực hành, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu phát triển vật liệu xây dựng

b) Tập trung vào đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật, đồng thời có kế hoạch đào tạo cho đội ngũ quản lý và các chủ doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực vật liệu xây dựng các kiến thức về quản lý kinh tế, về sản xuất kinh doanh, hội nhập, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp chủ động trong cạnh tranh và hội nhập.

c) Đa dạng hóa và mở rộng các hình thức hợp tác trong đào tạo nguồn nhân lực theo hướng gắn kết giữa các cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp hoạt động về vật liệu xây dựng, từng bước đào tạo theo yêu cầu thực tiễn.

#### **6. Bảo vệ môi trường trong sản xuất**

a) Tăng cường phổ biến rộng rãi các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện giám sát công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở khai thác khoáng sản, chế biến nguyên vật liệu, các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng theo đúng quy định; tiến tới áp dụng các phương pháp giám sát hiện đại, tự động, kết nối trực tuyến với các cơ quan chức năng quản lý môi trường.

b) Các dự án đầu tư mới, nâng cấp công nghệ phải có định hướng và kiểm soát chặt chẽ về đầu tư công nghệ sản xuất tiên tiến, hiện đại và bố trí vào các khu công nghiệp tập trung để có phương án xử lý ô nhiễm về bụi, tiếng ồn và chất thải; cải thiện môi trường lao động, nhà xưởng đảm bảo thông thoáng, thông gió tự nhiên kết hợp với thông gió cưỡng bức; vệ sinh nhà xưởng, kho bãi thường xuyên để thu gom sản phẩm và nguyên liệu rơi vãi tạo môi trường làm việc tốt cho người lao động.

c) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các cam kết trong đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường và an toàn lao động của các cơ sở khai thác nguyên liệu và sản xuất vật liệu xây dựng. Xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất không thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan triển khai thực hiện Đề án đảm bảo phát huy hiệu quả và đúng các quy định hiện hành. Định kỳ hàng năm rà soát, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện, kịp thời xem xét giải quyết các vấn đề vướng mắc, phát sinh (nếu có); trường hợp vượt thẩm quyền tham mưu, đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung Đề án và giải quyết theo quy định.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Công thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan đơn vị có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp với Sở Xây dựng để tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

3. Các nhà đầu tư và các doanh nghiệp sản xuất, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng

a) Thường xuyên nâng cao năng lực cạnh tranh; nghiên cứu áp dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, tiết kiệm năng lượng, sử dụng tối đa chất thải công nghiệp, chất thải đô thị, xây dựng, giao thông, khai thác khoáng sản và nông nghiệp trong sản xuất VLXD để phát triển ngành theo hướng hiệu quả, bền vững, thân thiện môi trường.

b) Đầu tư công nghệ sản xuất tiên tiến, hiện đại, mức độ tự động hóa cao. Từng bước áp dụng công nghệ thông tin và các giải pháp công nghệ của cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào quy trình sản xuất và hệ thống quản lý.

c) Chú trọng công tác đào tạo nghề cho người lao động, có chính sách đãi ngộ tốt để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, ưu tiên sử dụng lao động tại địa phương.

### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Công thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4 (t/h);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- LĐVP Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, CNXD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Quế**